

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05./2021/HNGĐ - ST
Ngày: 19/01/2021
V/v tranh chấp về ly hôn, con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Đào Thị Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Đức Lâm; ông Bùi Thế Hanh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tươi – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 257/2020/TLST-HNGĐ ngày 13/10/2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2020/QĐST-HNGĐ ngày 21/12/2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 01a/2021/QĐST-HNGĐ ngày 08/01/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1983 (Có mặt)

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Đều cư trú: Thôn An Hòa, xã Đoàn Bái, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 28 tháng 8 năm 2020, bản tự khai tại Tòa án và tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị B trình bày: Chị và anh N kết hôn ngày 31/10/2002 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đoàn Bái, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Trước khi kết hôn chị và anh N có được tìm hiểu và tự nguyện kết hôn. Quá trình chung sống không được hạnh phúc, thường xảy ra mâu thuẫn. Chị đã bỏ về nhà đẻ ở từ đầu năm 2020, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Anh N chỉ gọi điện bảo chị về

chứ không sang gọi về. Sau khi xảy ra mâu thuẫn thì gia đình hai bên có tiến hành hòa giải nhưng không thể đoàn tụ được. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng với anh N không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh N.

Về con chung: chị và Nhàn có hai con chung là Nguyễn Quốc Phương, sinh ngày 11/8/2003 và Nguyễn Phước Lộc, sinh ngày 15/10/2004. Hiện nay con chung đang ở cùng anh N và phát triển bình thường. Ly hôn chị đề nghị Tòa án giải quyết giao cho anh N nuôi hai con chung và chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, nhà đất, quyền sử dụng đất chị Bình không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Văn N vắng mặt tại phiên, tại bản tự khai ngày 01/12/2020 anh N trình bày: Anh và chị B kết hôn ngày 31/10/2002 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đoàn Bái, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Trước khi kết hôn chị và anh N có được tìm hiểu và tự nguyện kết hôn. Quá trình chung sống được 17 năm thì xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng không hiểu nhau, chị B bỏ về nhà đẻ ở nhưng anh chưa sang gọi lần nào. Vợ chồng ly thân từ đầu năm 2020 đến nay. Nay chị Bình xác định tình cảm vợ chồng với anh không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn nhưng anh xác định vẫn còn tình cảm với chị B và không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh và chị B có hai con chung là Nguyễn Quốc Phương, sinh ngày 11/8/2003 và Nguyễn Phước Lộc, sinh ngày 15/10/2004. Hiện nay, các con chung đang ở cùng anh và phát triển bình thường. Nếu ly hôn anh đề nghị Tòa án giải quyết giao cho anh nuôi hai con chung và anh không yêu cầu chị B cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, nhà đất, quyền sử dụng đất anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay chị B vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh N và giao con chung cho anh N nuôi dưỡng. Anh N đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng quy định. Việc gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định.

Về ý kiến giải quyết vụ án:

Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, Điều 56 , Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân gia đình; Khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271, Điều 273 BLTTDS; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Bình được ly hôn với anh Nguyễn Văn N.

Về con chung: Giao hai con chung là Nguyễn Quốc Phương, sinh ngày 11/8/2003 và Nguyễn Phước Lộc, sinh ngày 15/10/2004 cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng và chị B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ và các vấn đề khác : Không giải quyết

Về án phí: chị Bình phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Tuyên quyền kháng cáo đối với các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu hồ sơ và thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về tố tụng: Việc chị Nguyễn Thị B khởi kiện anh Nguyễn Văn N và giải quyết vấn đề con chung. Anh N là bị đơn cư trú tại địa bàn huyện Hiệp Hòa nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp về ly hôn, con chung và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa.

Về sự vắng mặt của bị đơn là anh Nguyễn Văn N tại phiên tòa đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với bị đơn theo quy định tại Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Văn N đều xác định vợ chồng có đăng ký kết hôn vào ngày 31/10/2002 tại UBND xã Đoàn Bái, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Trước khi cưới chị Bình và anh N có thời gian tìm hiểu, tự nguyện kết hôn phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó quan hệ hôn nhân giữa chị Bình và anh N là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[3]. Về tình trạng hôn nhân: Chị B và anh N đều xác định vợ chồng có mâu thuẫn, chị Bình đã bỏ về nhà đẻ ở từ đầu năm 2020 đến nay nhưng anh N cũng không

gọi chị về và không có giải pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Gia đình hai bên cũng đã hòa giải nhưng vợ chồng cũng không đoàn tụ được. Như vậy, có thể thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Bình và anh N đã trở lên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc anh N không muốn ly hôn chỉ là gây khó khăn cho chị Bình chứ không phải mong muốn gây dựng hạnh phúc gia đình. Vì vậy, cần xử cho chị Bình được ly hôn anh N là có căn cứ.

Về con chung: Anh N và chị B có hai con chung là Nguyễn Quốc Phương, sinh ngày 11/8/2003 và Nguyễn Phước Lộc, sinh ngày 15/10/2004. Hiện nay các con chung đang ở cùng anh N và phát triển bình thường. Ly hôn chị B và anh N đều đề nghị Tòa án giải quyết giao cho anh N nuôi cả hai con chung và chị B không phải cấp dưỡng nuôi con. Sự thỏa thuận của chị B và anh N là tự nguyện, hợp pháp nên cần chấp nhận.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, nhà đất, quyền sử dụng đất: Chị Bình và anh N đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Bình phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm

Ngoài ra, cần áp dụng các Điều 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Các Điều 51; 56; 81; 82; 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Điều 27 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

- Quan hệ vợ chồng: Cho chị Nguyễn Thị B được ly hôn anh Nguyễn Văn N.
- Về con chung: Giao cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Nguyễn Quốc Phương, sinh ngày 11/8/2003 và Nguyễn Phước Lộc, sinh ngày 15/10/2004. Chị B không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị B có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở chị thực hiện quyền này.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị B phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai AA/2018/0003958 ngày 13/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa. Xác nhận chị Bình đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Báo thời hạn kháng cáo 15 ngày cho đương sự có mặt biết kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt biết trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- Chi cục THADS huyện Hiệp Hòa;
- UBND xã Đoan Bái;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Oanh